TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-KDTM	*H, ngày 04 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2019/TLST – KDTM ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C

Địa chỉ: Số 108 T, quận K, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th, chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Việt D, phó giám đốc Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh B

Và ông Nguyễn Hữu Hải – Trưởng phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh B.

Địa chỉ: Số 169 P, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Cao Thị Nh, sinh năm 1967

Ông Cao Văn Q, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Bá X, sinh năm 1953

Bà Cao Thị T, sinh năm 1955

Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 24/2/2020, theo hợp đồng tín dụng số 300236062/2018-HĐCVHM/NHCT 424 ngày 07/12/2018, Ông Q, bà Nh còn nợ Ngân hàng TMCP C số tiền gốc là 294.939.984đ *(Hai trăm chín tư triệu chín trăm ba chín nghìn chín trăm tám tư đồng)* và tiền lãi là 61.042.903đ *(Sáu mốt triệu không trăm bốn hai nghìn chín trăm linh ba đồng)*, trong đó lãi trong hạn là 41.144.785đ *(Bốn mốt triệu một trăm bốn bốn nghìn bảy trăm tám lăm đồng)*, lãi quá hạn là 19.898.118đ *(Mười chín triệu tám trăm chín tám nghìn một trăm mười tám đồng)*. Tổng nợ gốc và nợ lãi là 355.982.887đ *(Ba trăm năm lăm triệu chín trăm tám hai nghìn tám trăm tám bảy đồng)*. Khoản vay có bảo đảm bằng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của thửa đất số 617, tờ bản đồ số 8 (E_48_08_235_c), diện tích 248 m^2 tại Thôn M, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA464476 cấp cho ông Cao Văn Q, bà Cao Thị Nh (theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 300236062/2015 – HĐTC/424PHT – NHUNG QUE ngày 31/7/2015).

Ông Q, bà Nh có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 24/4/2020, ngoài ra Ông Q, bà Nh phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh cho đến khi tất toán khoản nợ.

Về phương thức trả nợ: Ông Q, bà Nh sẽ trả nợ dần cho Ngân hàng, theo lộ trình cụ thể như sau:

- Ngày 26/5/2020 là 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng),*
- Ngày 30/6/ 2020 là 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng),*
- Ngày 26/7/2020 là 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng),*
- Từ tháng 8/2020, vào ngày 26 hàng tháng , Ông Q và bà Nh sẽ trả cho Ngân hàng 40.000.000đ/tháng. Hạn cuối cùng vào ngày 26/12/2020, Ông Q bà Nh sẽ trả nốt số nợ gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng để tất toán khoản nợ.

Trong quá trình Ông Q, bà Nh thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nếu vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ còn lại cho Ngân hàng theo quy định.

Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 300236063/2015-HĐTC/424PHT-THUAN XUNG ký ngày 31/7/2015 giữa Ngân hàng TMCP C và ông Cao Bá X, bà Cao Thị T, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của thửa đất số 537b, tờ bản đồ số 8 (E_48_08_235_c), diện tích 162 m^2 tại Thôn M, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH552352, đứng tên ông Cao Bá X, Cao Thị T. Do đã hoàn thành nghĩa vụ bảo đảm của tài sản nên Ngân hàng đã trả lại tài sản thế chấp cho ông X, bà T và thanh lý hợp đồng thế chấp này.

Về án phí: Bị đơn ông Cao Văn Q, bà Cao Thị Nh phải chịu 8.899.572đ *(Tám triệu tám trăm chín mươi chín nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng)* án phí dân sự sơ

thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền 12.400.000đ *(Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0009689 ngày 20/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
-- Đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân